



Phụ lục 1

BẢNG MÔ TẢ CHI TIẾT TRANG THIẾT BỊ Y TẾ MỜI CHÀO GIÁ

(Đính kèm Thư mời chào giá số 544/TM-BVP ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Bệnh viện Phổi Đà Nẵng)

Stt	Tên trang thiết bị y tế	Yêu cầu cơ bản về thông số kỹ thuật, cung cấp lắp đặt, bảo hành và các thông tin khác (hoặc tương đương)	Số lượng	Đơn vị tính
1	Máy siêu âm tổng quát	1. Yêu cầu chung - Năm sản xuất: 2025 trở về sau - Chất lượng: Mới 100% - Tiêu chuẩn của thiết bị, tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất: ISO 13485 hoặc tương đương - Nguồn điện sử dụng: Phù hợp với nước Việt Nam - Môi trường hoạt động: Phù hợp với nước Việt Nam 2. Yêu cầu cấu hình: - Máy siêu âm Doppler màu kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 máy - Số lượng ổ cắm đầu dò: 04 ổ cắm - Số lượng đầu dò cung cấp: 03 đầu dò: + Đầu dò Linear điện tử đa tần siêu âm mạch máu, cơ xương khớp, mô mềm: 01 cái + Đầu dò Convex điện tử đa tần siêu âm bụng tổng quát: 01 cái + Đầu dò Sector điện tử đa tần siêu âm tim người lớn: 01 cái - Phần mềm: (tích hợp theo máy chính) bao gồm : + Phần mềm siêu âm bụng tổng quát + Phần mềm siêu âm sản, phụ khoa + Phần mềm siêu âm mô mềm + Phần mềm siêu âm mạch máu + Phần mềm siêu âm tim + Phần mềm DICOM 3.0, hỗ trợ kết nối HIS - Máy in nhiệt trắng đen: 01 cái	01	Máy

Stt	Tên trang thiết bị y tế	Yêu cầu cơ bản về thông số kỹ thuật, cung cấp lắp đặt, bảo hành và các thông tin khác (hoặc tương đương)	Số lượng	Đơn vị tính
		- Bộ máy tính: 01 bộ - Máy in phun màu: 01 cái - Bộ lưu điện UPS online $\geq 2\text{kVA}$: 01 bộ - Phần mềm DICOM 3.0, hỗ trợ kết nối HIS - Hướng dẫn sử dụng tiếng Việt + tiếng Anh: 01 bộ 3. Yêu cầu thông số chung - Dải động hệ thống: $\geq 270\text{ dB}$ - Kênh xử lý hệ thống: ≥ 570.000 kênh - Hỗ trợ tần số thăm khám lên tới $\geq 18\text{ MHz}$ - Tốc độ khung hình: Tối đa ≥ 660 khung hình/giây (tùy thuộc vào đầu dò) - Màn hình hiển thị: $\geq 21\text{ inch}$, độ phân giải $\geq 1920 \times 1080\text{ pixels}$ - Màn hình có thể nghiêng và xoay, điều chỉnh độ cao và xoay cùng với bảng điều khiển - Màn hình điều khiển: màn hình màu cảm ứng $\geq 10\text{ inch}$ - Số cổng kết nối đầu dò: ≥ 4 cổng 4. Yêu cầu khác: - Thời gian giao hàng trong vòng: 90 ngày - Thời gian bảo hành: 12 tháng, bảo trì trong thời gian bảo hành: 6 tháng/1 lần. - Địa điểm giao hàng và lắp đặt sử dụng: tại đơn vị sử dụng. - Cam kết cung cấp Chứng nhận nguồn gốc (CO), Chứng nhận chất lượng (CQ), Invoice (xóa giá), Packing list, Vận đơn, Tờ khai hải quan (xóa giá), Bản phân loại trang thiết bị y tế, Giấy phép nhập khẩu (nếu có), CFS khi giao hàng. - Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế trong thời gian 6 năm sau bán hàng và có báo giá vật tư tiêu hao, phụ kiện chính của thiết bị.		

Stt	Tên trang thiết bị y tế	Yêu cầu cơ bản về thông số kỹ thuật, cung cấp lắp đặt, bảo hành và các thông tin khác (hoặc tương đương)	Số lượng	Đơn vị tính
		- Cam kết Có báo giá hợp đồng bảo trì, bảo dưỡng thiết bị khi hết thời gian bảo hành.		
2	Máy xét nghiệm huyết học	1. Yêu cầu chung - Năm sản xuất: 2025 trở về sau - Chất lượng: Mới 100% - Tiêu chuẩn của thiết bị, tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất: ISO 13485 hoặc tương đương - Nguồn điện sử dụng: Phù hợp với nước Việt Nam - Môi trường hoạt động: Phù hợp với nước Việt Nam 2. Cấu hình cung cấp: - Máy chính :01 chiếc - Bộ phụ kiện tiêu chuẩn và hóa chất thử ban đầu có QC đi kèm : 01 bộ - Hướng dẫn sử dụng tiếng anh + tiếng việt : 01 bộ 3. Yêu cầu thông số kỹ thuật: - Máy xét nghiệm huyết học tự động cho kết quả ≥ 5 thông số bạch cầu, ≥ 30 thông số đo. Công suất ≥ 70 mẫu/giờ; lưu trữ ≥ 10000 dữ liệu. - Nguyên lý, phương pháp đo: + Phương pháp đếm tế bào dòng chảy huỳnh quang bằng nguồn Laser (WBC, DIFF, RET, IPF) + Phương pháp đo trở kháng tập trung dòng chảy động học (kênh đo RBC/PLT) + Phương pháp SLS-hemoglobin không sử dụng Cyanide (kênh đo HGB) - Thông số phân tích: + Máu toàn phần 28 thông số: WBC, RBC, HGB, HCT, MCV, MCH, MCHC, PLT-I, RDW-SD, RDW-CV, PDW, MPV, P-LCR, PCT, NEUT#, LYMPH#, MONO#, EO#, BASO#, NEUT%, LYMPH%, MONO%, EO%, BASO%, IG#, IG%, MicroR, MacroR + Dịch cơ thể 7 thông số: WBC-BF, RBC-BF, MN#, MN%, PMN#, PMN%, TC-BF#, + Hồng cầu lưới 14 thông số: RET#, RET%, IRF, LFR, MFR, HFR, RET-He, PLT-O, IPF#,	01 Máy	



Stt	Tên trang thiết bị y tế	Yêu cầu cơ bản về thông số kỹ thuật, cung cấp lắp đặt, bảo hành và các thông tin khác (hoặc tương đương)	Số lượng	Đơn vị tính
		IPF%, RBC-He, Hypo-He, Hyper-He, Delta-He 4. Yêu cầu khác: - Thời gian giao hàng trong vòng: 90 ngày - Thời gian bảo hành: 12 tháng, bảo trì trong thời gian bảo hành: 6 tháng/1 lần. - Địa điểm giao hàng và lắp đặt sử dụng: tại đơn vị sử dụng. - Cam kết cung cấp Chứng nhận nguồn gốc (CO), Chứng nhận chất lượng (CQ), Invoice (xóa giá), Packing list, Vận đơn, Tờ khai hải quan (xóa giá), Bản phân loại trang thiết bị y tế, Giấy phép nhập khẩu (nếu có), CFS khi giao hàng. - Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế trong thời gian 6 năm sau bán hàng và có báo giá vật tư tiêu hao, phụ kiện chính của thiết bị. - Cam kết Có báo giá hợp đồng bảo trì, bảo dưỡng thiết bị khi hết thời gian bảo hành. - Cam kết Có chương trình lắp đặt, kiểm định, hướng dẫn sử dụng, đào tạo cho người sử dụng.		
3	Máy đo chức năng hô hấp	1. Yêu cầu chung - Năm sản xuất: 2025 trở về sau - Chất lượng: Mới 100% - iêu chuẩn của thiết bị, tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất: ISO 13485 hoặc tương đương - Nguồn điện sử dụng: Phù hợp với nước Việt Nam - Môi trường hoạt động: Phù hợp với nước Việt Nam 2. Cấu hình cung cấp: - Máy chính với máy in nhiệt thích hợp: 01 chiếc - Bộ phụ kiện tiêu chuẩn đi kèm : 01 bộ - Phần mềm: 01 phần mềm - Hướng dẫn sử dụng tiếng anh + tiếng việt : 01 bộ 3. Thông số kỹ thuật:	01	Máy

Stt	Tên trang thiết bị y tế	Yêu cầu cơ bản về thông số kỹ thuật, cung cấp lắp đặt, bảo hành và các thông tin khác (hoặc tương đương)	Số lượng	Đơn vị tính
		- Màn hình cảm ứng màu $\geq 5,7$ inch, độ phân giải: 640 x 480 điểm ảnh . - Máy in: nhiệt và biểu đồ ≥ 112 mm - Nguồn cấp điện: 100 đến 240 V, 50 đến 60 Hz - Dải đo (BTPS): + Lưu lượng: 0 đến ± 16 l/s + Thể tích: 0 đến 10 l - Lực kháng động: $< 1,47$ hPa (1,5 cmH₂O) / (l/s) ở 14 l/s - Độ chính xác phép đo (BTPS): (bất cứ cái nào tốt hơn): + Thể tích: 3 % hoặc 50 ml hoặc tốt hơn + Lưu lượng: 5 % hoặc 200 ml/s hoặc tốt hơn + PEF: 10 % hoặc 300 ml/s hoặc tốt hơn - Độ phân giải thể tích: < 10 ml - Tốc độ lấy mẫu: ≥ 100 Hz - Kiểm tra: FVC, VC, MVV, Bronchodilation - Thông số đo: FVC/ Bronchodilation: - Thông số đo: VC - Thông số đo: MVV 4. Yêu cầu khác: - Thời gian giao hàng trong vòng: 90 ngày - Thời gian bảo hành: 12 tháng, bảo trì trong thời gian bảo hành: 6 tháng/1 lần. - Địa điểm giao hàng và lắp đặt sử dụng: tại đơn vị sử dụng. - Cam kết cung cấp Chứng nhận nguồn gốc (CO), Chứng nhận chất lượng (CQ), Invoice (xóa giá), Packing list, Vận đơn, Tờ khai hải quan (xóa giá), Bản phân loại trang thiết bị y tế, Giấy phép nhập khẩu (nếu có), CFS khi giao hàng. - Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế trong thời gian 6 năm sau bán hàng và có		



Stt	Tên trang thiết bị y tế	Yêu cầu cơ bản về thông số kỹ thuật, cung cấp lắp đặt, bảo hành và các thông tin khác (hoặc tương đương)	Số lượng	Đơn vị tính
		báo giá vật tư tiêu hao, phụ kiện chính của thiết bị. - Cam kết Có báo giá hợp đồng bảo trì, bảo dưỡng thiết bị khi hết thời gian bảo hành. - Cam kết Có chương trình lắp đặt, kiểm định, hướng dẫn sử dụng, đào tạo cho người sử dụng.		
4	Máy xét nghiệm sinh hóa	1. Yêu cầu chung - Năm sản xuất: 2025 trở về sau - Chất lượng: Mới 100% - Tiêu chuẩn của thiết bị, tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất: ISO 13485 hoặc tương đương - Nguồn điện sử dụng: Phù hợp với nước Việt Nam - Môi trường hoạt động: Phù hợp với nước Việt Nam 2. Yêu cầu cấu hình: - Máy chính : 01 máy - Phụ kiện tiêu chuẩn và hóa chất thử ban đầu có hóa chất QC: 01 bộ - Máy tính kèm phần mềm điều khiển: 01 chiếc - Máy in khổ giấy A4 : 01 chiếc - Bộ lưu điện online $\geq 2\text{KVA}$: 01 bộ - Bộ lọc nước RO công suất $\geq 30\text{L/giờ}$: 01 bộ - Tài liệu hướng dẫn sử dụng (tiếng Anh, tiếng Việt): 01 bộ 3. Yêu cầu về thông số kỹ thuật: - Kiểu máy: hoàn toàn tự động, truy cập ngẫu nhiên - Công suất xét nghiệm: ≥ 400 xét nghiệm sinh hóa/giờ - Kiểu đo: Điểm cuối, Điểm cuối 2 điểm, Động học, Động học 2 điểm - Phương pháp phát hiện: Đo trực tiếp độ hấp thụ trong công phản ứng một màu hoặc hai màu Phương pháp đo: - Xét nghiệm sinh hoá sử dụng phương pháp đo quang	01	Máy

Stt	Tên trang thiết bị y tế	Yêu cầu cơ bản về thông số kỹ thuật, cung cấp lắp đặt, bảo hành và các thông tin khác (hoặc tương đương)	Số lượng	Đơn vị tính
		- Miễn dịch độ đục bằng phương pháp đo quang (Hóa chất Latex) - Số lượng xét nghiệm đồng thời đo được: ≥ 60 xét nghiệm - Số phương pháp phân tích có sẵn: ≥ 240 phương pháp - Hệ thống mở (sử dụng hóa chất của hãng khác): Có - Lưu trữ kết quả đo: $\geq 1.000.000$ kết quả - Lưu trữ kết quả QC: ≥ 50.000 kết quả Quản lý mẫu bệnh phẩm - Kim hút mẫu bệnh phẩm: ≥ 01 chiếc, có cảm biến mức chất lỏng, phát hiện cục máu đông, phát hiện va chạm - Loại mẫu: huyết thanh, huyết tương, nước tiểu Quản lý hóa chất - Số lượng kim hút hóa chất: ≥ 2 kim 4. Yêu cầu khác: - Thời gian giao hàng trong vòng: 90 ngày - Thời gian bảo hành: 12 tháng, bảo trì trong thời gian bảo hành: 6 tháng/1 lần. - Địa điểm giao hàng và lắp đặt sử dụng: tại đơn vị sử dụng. - Cam kết cung cấp Chứng nhận nguồn gốc (CO), Chứng nhận chất lượng (CQ), Invoice (xóa giá), Packing list, Vận đơn, Tờ khai hải quan (xóa giá), Bản phân loại trang thiết bị y tế, Giấy phép nhập khẩu (nếu có), CFS khi giao hàng. - Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế trong thời gian 6 năm sau bán hàng và có báo giá vật tư tiêu hao, phụ kiện chính của thiết bị. - Cam kết Có báo giá hợp đồng bảo trì, bảo dưỡng thiết bị khi hết thời gian bảo hành. - Cam kết Có chương trình lắp đặt, kiểm định, hướng dẫn sử dụng, đào tạo cho người sử dụng.		

Phụ lục 2

MẪU BÁO GIÁ

(Đính kèm Thư mời chào giá số /TM-BVP ngày tháng 10 năm 2025 của Bệnh viện Phổi Đà Nẵng)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện Phổi Đà Nẵng

Trên cơ sở Thư mời chào giá của Bệnh viện Phổi Đà Nẵng, chúng tôi, Công ty*[Ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh; mã số thuế doanh nghiệp]* báo giá cho thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho thiết bị và dịch vụ y tế liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1										
2										
n										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày tháng năm *[Ghi cụ thể ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]*

3. Chúng tôi cam kết :

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

,ngày tháng năm 2025

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5) , (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài. Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
- (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.
Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.